TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến L

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu
2. Ông Nguyễn Bính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Ông Ngô Quang Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 532/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Trúc L, sinh năm: 1994

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố D, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Khu phố D, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà L, vắng mặt ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/8/2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trương Thị Trúc L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Anh T tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 21/8/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Những năm sau này ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cải vã, nguyên nhân chính là do ông T thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn, gia đình luôn không hạnh phúc, bản tánh độc đoán, mặc dù bà L đã nhiều lần khuyên nhũ nhưng ông T vẫn không thay đổi.… dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột cải vã nhau. Từ tháng 4/2017 bà L và ông T đã tự sống riêng, bà L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở luôn, không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Nay bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trương Quỳnh A, sinh ngày 21/11/2013. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Bà L yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ khi án có hiệu lực, cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Tại phiên tòa bà L rút yêu cầu này, không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không ghi lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã trầm trọng. Do đó, căn cứ điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà L về việc xin ly hôn và giao con chung tên Nguyễn Trương Quỳnh A, sinh ngày 21/11/2013 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị Trúc L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Anh T, ông T có hộ khẩu thường trú tại khu phố D, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Trúc L và ông Nguyễn Anh T có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2013 ngày 21/8/2013 tại UBND phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà L và ông T là hợp pháp.

Theo bà L sau khi cưới thì ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cải vã, nguyên nhân chính là do ông T thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn, gia đình luôn không hạnh phúc, bản tánh độc đoán, mặc dù bà L đã nhiều lần khuyên nhũ nhưng ông T vẫn không thay đổi… dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột cải vã nhau. Bà L và ông T đã không còn sống chung từ 4/2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Xét yêu cầu của bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà L, ông T không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, ông bà đã tự sống xa nhau từ 4/2017, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án cũng tạo điều kiện triệu tập ông T đến hòa giải để ông bà hàn gắn tình cảm, nhưng ông T vắng mặt không đến Tòa, như vậy ông T đã tự khước từ việc hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, ông T không muốn hòa giải tình cảm với bà L nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Trương Quỳnh A, sinh ngày 21/11/2013.

Hiện nay cháu An đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của các cháu được ổn định, nuôi

dưỡng trong điều kiện tốt nhất vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà L giao con chung tên Nguyễn Trương Quỳnh A, sinh ngày 21/11/2013 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phú hợp với quy định của pháp luật.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, nhưng tại phiên tòa bà L rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Trương Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của Trương Thị Trúc L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Trúc L được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trương Quỳnh A, sinh ngày 21/11/2013 cho bà Trương Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về án phí: Bà Trương Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 11/10/2017 bà L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0019948 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày, đối với bà Trương Thị Trúc L tính từ ngày tuyên án (07/5/2018), đối với ông Nguyễn Anh T tính từ này nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

<u>Nơi nhận</u>:
Các đương sự;
TAND tỉnh Bình Thuận;
VKSND tỉnh Bình Thuận;
Thi hành án dân sự Phan Thiết;
UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh